

Số: 4409/2023/HNST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 21 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2463/2023/HNST ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Phan Thế Q, sinh năm 1996

Địa chỉ: khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh năm 1995

Địa chỉ: Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Thế Q và bà Nguyễn Thị Quỳnh M đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44/2018 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/03/2018.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/11/2023 ông Phan Thế Q và bà Nguyễn Thị Quỳnh M đã thống nhất như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thế Q và bà Nguyễn Thị Quỳnh M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Phan Nguyễn Thanh T,

sinh ngày 20/07/2019.

Ông Phan Thế Q trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phan Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/07/2019, bà Nguyễn Thị Quỳnh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu đồng). Thực hiện cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi ông Phan Thế Q có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng, nếu bà Nguyễn Thị Quỳnh M chưa thi hành, thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Quỳnh M còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Hai bên xác định không có.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thế Q và bà Nguyễn Thị Quỳnh M thuận tình ly hôn

1.2 Về con chung: Có 01 người con chung tên Phan Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/07/2019.

Ông Phan Thế Q trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phan Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/07/2019, bà Nguyễn Thị Quỳnh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu đồng). Thực hiện cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi ông Phan Thế Q có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng, nếu bà Nguyễn Thị Quỳnh M chưa thi hành, thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Quỳnh M còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

1.3 Về tài sản chung: Ông Phan Thế Q và bà Nguyễn Thị Quỳnh M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Ông Phan Thế Q và bà Nguyễn Thị Quỳnh M xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Phan Thế Q và bà Nguyễn Thị Quỳnh M tự nguyện chịu, nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông Phan Thế Q và bà Nguyễn Thị Quỳnh M đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0005688 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Phan Thế Q và bà Nguyễn Thị Quỳnh M đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA DS thành phố Thủ Đức;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh Nguyệt